

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KVA  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 07 - 7 - 2025  
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KVA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Ngọc Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Lê Tấn Thiện

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Quỳnh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KVA – Cần Thơ tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện TL về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 311/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số BCD ấp TT, xã TXA, huyện TL, thành phố Cần Thơ (nay là xã TX, thành phố Cần Thơ).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thu D, sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: ấp TT, xã TXA, huyện TL, thành phố Cần Thơ (nay là xã TX, thành phố Cần Thơ).

*(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI D V U ÁN:**

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn O trình bày: Ông và bà Lê Thị Thu D chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2004. Vợ

chồng ông có 01 người con chung tên Nguyễn Chí V, sinh ngày 02/9/2005. Sau khi kết hôn, ông cùng vợ thuê nhà trọ, buôn bán quần áo và gửi con là Nguyễn Chí V cho cha mẹ ruột của ông chăm sóc. Quá trình chung sống, vợ chồng hay cãi nhau. Khoảng đầu năm 2025 vợ ông bỏ đi và chặn hết mọi liên lạc với ông nên ông cũng không biết vợ ông đi đâu và làm gì. Ông cũng hay đi làm và ít khi về nhà cha mẹ ruột nên cũng không biết hiện nay con ông có liên lạc được với vợ ông hay không. Ông xác định vợ chồng ông không thể chung sống, không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Thu D. Con ông đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Ông và bà D không có tài sản chung và không có nợ chung. Đồng thời, ông yêu cầu giải quyết vắng mặt ông.

Bị đơn đã được thực hiện các thủ tục tố tụng đạt theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản hồi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

*Về nội D:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn O đối với bà Lê Thị Thu D; Về con chung, không xem xét giải quyết do các con ông O và bà D đã trưởng thành và phát triển bình thường. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn O khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Thu D có địa chỉ thường trú tại ấp TT, xã TXA, huyện TL, thành phố

Cần Thơ (nay là xã TX, thành phố Cần Thơ). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL (Nay là Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn O và bà Lê Thị Thu D chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa ông O và bà D là tự nguyện và hợp pháp. Ông O xác định vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và không còn chung sống cùng nhau. Bà D trốn tránh, không cung cấp địa chỉ sinh sống hiện nay, không liên lạc với ông O. Điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa ông O và bà D lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông O.

[3] Về con chung: Căn cứ lời trình bày của ông O cũng như tài liệu, chứng cứ do ông O cung cấp, thể hiện ông O và bà D có 01 người con chung là Nguyễn Chí V, sinh ngày 02/9/2005. Theo ông O, hiện nay Chí V đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông O xác định không có tài sản chung và nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Ông O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn O đối với bà Lê Thị Thu D.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông O đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004876 ngày 08/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL (nay là Phòng thi hành án dân sự KVA – Cần Thơ) được chuyển thu án phí.

4. Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND KVA-CT;
- Phòng THADS KVA-CT;
- UBND xã TX;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Diễm**